

VĂN HOÁ - LỊCH SỬ

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ TẠO NÊN VĂN HÓA MỸ
NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XX**

PGS. TS. Lê Đình Cúc
Tạp chí KHXH Việt Nam

Cho đến nay, đã được 518 năm kể từ khi Colombo đặt chân lên Mỹ (năm 1492), và vừa tròn 234 năm nước Mỹ ra đời (năm 1776). Thời gian tuy không phải là dài so với lịch sử của một quốc gia nhưng ở Mỹ đã có một sự thay đổi ghê gớm trên tất cả các mặt trong một tiến trình văn hóa. Sau khi “Thế hệ mất mát”, “Thế hệ bị đánh bại” và các “Phong trào phản chiến” (chống chiến tranh xâm lược Việt Nam), “Phong trào Hippies”, “Cách mạng tình dục” giữa thế kỷ XX là phong trào “Giấc mơ Mỹ” ra đời cổ vũ tầng lớp thanh niên Mỹ và những người lao động hướng tới một tương lai đầy hy vọng. Đó là chưa tính đến trường hợp nước Mỹ ngụp lặn trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rồi cả khi “Hội chứng Việt Nam” làm cho Mỹ phải nhận thức lại văn hóa của mình.

Sau năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, nước Mỹ tiếp tục hoàn thiện biên giới quốc gia của mình. Đến nay là một nước Mỹ được thể hiện ở Quốc kỳ với 13 vạch ngang tượng trưng cho 13 bang khi thành lập nước Mỹ và 50 ngôi sao tượng trưng cho 50 bang hiện tại, với diện tích 9.692.091 km², và dân số 297 triệu người. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nước Mỹ trở thành một nước có ảnh hưởng nhất trên thế giới không

chỉ là kinh tế, quân sự, khoa học kỹ thuật mà còn là văn hóa.

Để tìm hiểu văn hóa Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai chúng ta cần phải quan tâm đến nước Mỹ hiện nay với những vấn đề xã hội, kinh tế của nó, bởi những vấn đề này là cơ sở, động lực và mục tiêu của văn hóa Mỹ.

Có lẽ vấn đề lớn nhất, tác động lớn nhất vào văn hóa Mỹ là hòa bình và chiến tranh: Chiến tranh Lạnh, đối đầu trực tiếp với Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa; chiến tranh Triều Tiên; chiến tranh Việt Nam; sau chiến tranh xâm lược Việt Nam là chiến tranh Iraq, Afghanistan với Chủ nghĩa khủng bố và Bin Laden; và khủng hoảng, suy thoái kinh tế (2008).

Trước hết, ta đề cập đến những vấn đề khác có tác động và tạo nên văn hóa Mỹ. Đó là vấn đề thiên nhiên và môi trường cả thế giới quan tâm nhưng Mỹ thì thờ ơ, lẩn tránh mọi trách nhiệm. Đặc biệt là thời gian trước ngày 11/9/2001 khi Trung tâm Thương mại thế giới ở New York bị bọn khủng bố tấn công. Những năm cuối thế kỷ XX, bão, lụt, lốc xoáy, tuyết lở đã nhiều lần gây thảm họa cho nước Mỹ. Tháng 4/2001, lốc xoáy ở Mississippi và Arkansas đã gây ra thiệt hại lớn. 300 ngôi nhà bị phá hủy, gần chục người chết. Tháng 9/1999, cơn bão Floyd đổ vào Bang Florida

làm cho 2 triệu người dân Mỹ phải sơ tán - cuộc sơ tán lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Nhiều người đã thiệt mạng, nhiều nhà cửa và công trình xây dựng đã bị phá hủy, thiệt hại lên đến 6 tỷ USD.

Là một quốc gia giàu có và rộng lớn nhưng tài nguyên cũng là vấn đề đã đặt ra cho nước Mỹ. Tài nguyên giàu có nhưng không phải là vô tận. Mỹ đã khai thác rất nhiều nhôm, đồng, chì, than đá. Ngay cả kim loại đồng Mỹ tiêu thụ rất nhiều, khai thác với quy mô lớn nhưng ở cả khu công nghiệp lớn là mỏ đồng Bingham Canyon, Utah vẫn khai thác thủ công.

Nước Mỹ chiếm 5% dân số thế giới, nhưng đang sử dụng 40% sản phẩm nhiên liệu hóa thạch của cả thế giới. Cuối thế kỷ XX, nước khô kiệt, thủy điện ở Mỹ không có vai trò quan trọng mà phải dùng năng lượng than đá (chỉ sau Trung Quốc). Với 1.800 mỏ than đá được khai thác và ngay sau khi các mỏ than lộ thiên được khai thác người ta đã trồng ngay cây xanh để hồi sinh thiên nhiên.

Năng lượng hạt nhân cũng được người Mỹ quan tâm. Hơn 20% năng lượng điện của Mỹ (năm 2005) là do các lò hạt nhân làm ra.

Ngoài khí đốt và hạt nhân, năng lượng chủ yếu được sử dụng là dầu mỏ. Cũng có thêm các nguồn năng lượng tái sinh khác như địa nhiệt, sóng, năng lượng sinh học, mặt trời và gió.

Mỹ là nước có trữ lượng dầu mỏ đứng thứ 12 trên thế giới, mỗi ngày sản xuất ra 5,7 triệu thùng dầu thô nhưng cũng chỉ đáp ứng 43% nhu cầu tiêu dùng, số còn lại phải nhập từ nhiều nước. 26% lượng dầu thế giới là do Mỹ sử dụng. Do đó, vấn đề năng lượng và nhất là dầu mỏ đã chi phối nhiều những chính sách của Mỹ ở trên thế giới. Vấn đề Trung Đông,

Palestine, Israel, vấn đề Iraq, Iran, vấn đề Pakistan, Afghanistan cũng liên quan đến dầu mỏ.

Vị trí địa lý của nước Mỹ rộng lớn, văn hóa của người Mỹ đã tạo ra tâm lý di chuyển, liên tục di chuyển của thuyết Biên cương (Frontier) của Tunner ăn sâu vào người Mỹ. Do đó, ô tô là phương tiện giao thông được ưa chuộng nhất ở đây. Vấn đề nhiên liệu, chất thải của ô tô đang đặt ra cho chính phủ Mỹ nhiều vấn đề. Ngoài ra, giao thông và văn hóa giao thông ở Mỹ cũng là một vấn đề quan trọng trong đời sống văn hóa Mỹ.

Để đến Los Angeles, nếu từ thủ đô New York phải qua 4000 km. Ngành giao thông vận tải hết sức quan trọng đối với nước Mỹ. Hàng năm giao thông vận tải Mỹ đóng góp hơn 300 tỷ USD và GDP và tạo công ăn việc làm cho hàng chục vạn người.

Ngành giao thông đường sắt có lịch sử lâu đời, không còn giữ vị trí quan trọng nhất nhưng vẫn là ngành giao thông quan trọng. Tàu hỏa cao tốc ở Mỹ chạy với tốc độ 240km/h với mạng lưới đường sắt rộng khắp nước Mỹ, chỉ riêng hãng Union Pacific Railroad đã vận chuyển toàn bộ quặng sắt, than đá, gỗ và hàng hóa phục vụ cho 23 bang nước Mỹ.

Nước Mỹ có hơn 5000 sân bay, mỗi năm máy bay Mỹ chuyên chở hàng chục triệu lượt hành khách bằng đường hàng không nhanh và tiện lợi hơn nhưng hiện nay vấn đề an ninh hàng không là vấn đề khó khăn, phức tạp và nguy hiểm vì lo sợ bị khủng bố.

Giao thông chủ yếu là đường bộ. Mỗi năm có gần 150 triệu xe ô tô và 92 triệu xe vận tải chạy ngang dọc nước Mỹ. Có lẽ, Mỹ là nước có hệ thống đường cao tốc liên bang và liên thành phố tốt nhất thế giới. Sử dụng ô tô cá nhân quá nhiều làm nảy sinh

vấn đề ô nhiễm không khí và ùn tắc giao thông, tắc nghẽn đường phố. Nhiều thành phố ở Mỹ đã sử dụng hệ thống đường cao tốc tự động hóa được kiểm soát bằng máy tính, cho phép điều khiển mật độ và thời gian xe chạy trên đường để tránh ùn tắc.

Với việc sử dụng quá nhiều ô tô cá nhân, nhiều nhà máy xí nghiệp và phát triển công nghiệp ồ ạt cùng với việc đời sống và mức sống vào hàng cao nhất thế giới, người Mỹ đã sử dụng một khối lượng chiếm 40% năng lượng thế giới và cũng thải ra một khối lượng khổng lồ chất thải và rác thải làm cho môi trường bị đe dọa nghiêm trọng. Hơn thế nữa, chất thải và khí cacbon của Mỹ góp phần quyết định tạo nên hiệu ứng nhà kính, khiến nhiệt độ trái đất tăng nhanh, băng tan ở Nam Cực, Bắc Cực, mực nước biển dâng cao đe dọa nhấn chìm nhiều khu vực lục địa của trái đất. Các loại khí ga từ nhiều đô thị lớn đã xả vào không khí tạo ra những cơn mưa axit, thực tế nhiều sông hồ ở Mỹ đã và đang bị axit hóa. Vùng Appalachian và New Jersey là một ví dụ.

Ô nhiễm không khí trở thành cấp bách của tất cả thành phố trên nước Mỹ: Sương bụi mù trời xuất hiện ngay cả ban ngày ở Los Angeles, Grand Canyon.

Nhiều khu vực đang dần dần cạn kiệt, sinh vật nhiều sông hồ ở Mỹ đã bị giảm với số lượng lớn các loại cá, tôm.

Để khắc phục hậu quả của ô nhiễm môi trường, năm 1983 chính phủ Mỹ đã ban hành hiệp ước Vịnh Chesapeake nhằm mục đích phục hồi đời sống hoang dã của nhiều vùng và phục hồi môi trường bị phá hủy. Trong đó có việc cấm sử dụng những chất tẩy có nguồn gốc từ phốt-phát và cấm sử dụng phân hóa học quá quy định.

Người dân Mỹ được giáo dục vấn đề bảo vệ môi trường rất chu đáo. Chương

trình giáo dục này được phổ cập ở hệ thống giáo dục trên toàn nước Mỹ, ý thức bảo vệ môi trường được đề cao. Công dân Mỹ có ý thức và trách nhiệm cao trong việc bảo vệ và bảo tồn cho thế hệ tương lai những phong cảnh đẹp ở các công viên quốc gia (xuất hiện ở Mỹ đầu tiên trên thế giới).

Ngoài trách nhiệm của Nhà nước là các tổ chức phi chính phủ, tập thể và cá nhân tự nguyện. Có nhiều tổ chức bảo vệ môi trường với quy mô khác nhau: Quốc gia và địa phương. Ở quy mô địa phương, tại Hội nghị Thượng đỉnh Rio 1992 với khẩu hiệu "Suy nghĩ toàn cầu, hành động địa phương" có nhiều nhóm tổ chức thu gom rác thải, dọn vệ sinh đường phố,... để làm sạch môi trường. Ví dụ ở California có tới 6000 nhóm làm nhiệm vụ trông nom, thu nhặt, quét sạch bảo vệ 9000 km đường khỏi nạn rác thải.

Việc tái chế rác thải cũng được chú ý đặc biệt, thùng rác có khắp mọi nơi, nhiều vùng dân cư phân loại rác để tái chế, sử dụng lại.

Cũng chính những việc làm đó tạo cho người Mỹ nâng cao văn hóa trong đời sống xã hội Mỹ và từ đó lan tỏa ra nhiều nước.

Để bảo vệ môi trường, chống khí thải độc hại, người Mỹ không ngần ngại hạn chế việc sử dụng ô tô cá nhân, vốn là một phần đời sống của họ từ nhiều thế hệ. Đường phố và đường cao tốc ở Mỹ đã trở nên chật chội vì ô tô cá nhân quá nhiều, thải ra khí độc hại quá nhiều. Hiện tại, ở Mỹ người ta đã hạn chế việc này bằng cách phân loại luồng đường cho xe chạy. Các con đường ô tô có một làn dành riêng cho xe chở hai người trở lên, để khuyến khích người đi chung trên một xe đông hơn, hạn chế xe chở một người. Thực tế cho thấy, làn đường này ít bị ùn tắc hơn, đi nhanh

hơn, số xe ô tô ít hơn và giảm ô nhiễm môi trường.

Người dân Mỹ rất chú ý đến môi trường trái đất nhưng chính phủ Mỹ thì vẫn thờ ơ. Năm 1998 Mỹ đã ký Nghị định thư Kyoto và đồng ý giảm thải lượng khí gây hiệu ứng nhà kính 5% vào năm 2010, nhưng tháng 6/2001, Tổng thống Bush rút khỏi Nghị định này vì ông cho rằng sẽ ảnh hưởng đến kinh tế Mỹ. Đến Hội nghị Quốc tế ở Copenhagen (Đan Mạch) năm 2009, chính phủ Mỹ vẫn không tích cực tham gia với cộng đồng Quốc tế trong việc chống biến đổi khí hậu toàn cầu, ngay cả khi đã xảy ra vụ khủng bố ngày 11/9/2001 ở Trung tâm thương mại Thế giới và Lầu Năm góc, Mỹ đã phải kêu gọi và dựa vào Liên minh Quốc tế để chống lại bọn khủng bố quốc tế không chỉ ở nước Mỹ mà ở khắp nơi trên thế giới.

Trên tất cả những vấn đề đã nêu, đối tượng chính tạo nên nền văn hóa Mỹ là người Mỹ, công dân Mỹ thời kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Với nhiều đợt di dân từ nhiều quốc gia đến Mỹ, dân số nước Mỹ thường xuyên thay đổi, theo chiều hướng tăng nhanh. Dân số Mỹ, tính đến năm 2004 là 279 triệu người và là nguồn tài nguyên vô giá của nước Mỹ. Đó là nguồn nhân lực to lớn xây dựng nước Mỹ. Theo điều tra dân số năm 2000, nước Mỹ có 75% là người da trắng, 12% là người da đen, người Mỹ bản địa chiếm 1%, người da vàng châu Á là 4%, các chủng tộc khác là 6%. Nước Mỹ là "Một quốc gia của dân nhập cư" (Lời của John Kenedy). Ta dừng lại ở dân nhập cư Mexico sẽ thấy, nước Mỹ là "Thiên đường" của người dân láng giềng Mexico nên họ tràn sang Mỹ để tìm cuộc sống khá giả sung túc hơn. Năm 2003, thu nhập GNI của Mexico là 6.230 USD thì ở Mỹ là 37.610 USD.

Con số thất nghiệp ở Mỹ khoảng 5% (và có lương thất nghiệp) thì ở Mexico là 40%.

Di cư sang Mỹ, người Mexico được thuê làm công nhân nông nghiệp theo mùa vụ rồi họ ở lại định cư và thành người Mỹ. Đến năm 2000, có khoảng 21 triệu người Mexico sống ở Mỹ, chiếm 8% dân số nước Mỹ. Đó là chưa kể hàng năm có đến 4 triệu người Mexico vào Mỹ bất hợp pháp. Con sông biên giới của Mỹ và Mexico nằm ở giữa bang Texas và Mexico là Rio Grande lúc nào cũng có người Mexico bơi qua để vào Mỹ, tìm việc làm, để được chăm sóc sức khỏe và giáo dục, họ làm mọi việc nặng nhọc và ít lương hơn người Mỹ. Họ sống ở Mỹ nhưng vẫn giữ bản sắc văn hóa của họ, họ nói tiếng Mexico, tức là tiếng Tây Ban Nha. Năm 2000, ở những bang California và Texas số người nói tiếng Tây Ban Nha nhiều hơn người nói tiếng Anh. Từ đây người Mexico lan tỏa khắp các bang nước Mỹ, tìm cơ hội việc làm, ít cạnh tranh nghề nghiệp. Họ lên cả Alaska để khai khoáng và đánh cá, ảnh hưởng văn hóa của họ thấy ở khắp các đường phố Mỹ. Lễ hội, trang phục, cửa hàng thực phẩm theo phong cách Tây Ban Nha với các điệu múa, làn dân ca Mexico vẫn hàng ngày truyền đi trên các làn sóng điện.

Dân nhập cư làm cho văn hóa Mỹ phong phú và đa dạng hơn, nhiều màu sắc hơn là vấn đề quan trọng nhất của nước Mỹ trong lịch sử cũng như từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Tự do nhập cư, chọn lọc dân nhập cư nhưng không mâu thuẫn với điều khoản tự do của Hiến pháp Mỹ. Từ sau năm 1945 đến nay, có nhiều đợt dân cư ồ ạt đến Mỹ. Người ta đến Mỹ với nhiều lý do. Lý do kiếm sống, lý do chính trị, ý thức hệ và tôn giáo. Bình thường hàng năm vẫn có hàng nghìn

người khắp thế giới đổ về nước Mỹ tạo nên sự tăng trưởng dân số Mỹ. Năm 1940, dân số Mỹ là 131.669.275 người, đến năm 2009 lên đến gần 300.000.000 người.

Năm	Dân số
1940	131.669.275
1960	179.323.175
1980	226.504.825
1990	250.000.000
2009	Gần 300.000.000

Nguồn: J. McGregor Burns, J.W. Peltason and T.E. Coronin "Government by the People"

Để tìm kiếm cơ hội (sống, giáo dục, làm giàu...) hàng năm có đến 18% dân Mỹ chuyển nhà và 25% dân Mỹ chuyển đến các bang khác sinh sống. Với bản tính năng động, giàu nghị lực và ý chí, hiện nay người Mỹ vẫn có xu hướng xông pha vào những khu vực còn xa lạ.

Nửa đầu thế kỷ XX, dân số miền Tây nước Mỹ (gồm các bang California, Oregon, Washington, Arizona) đã tăng lên 500%. Từ năm 1980 đến 1985, dân số Mỹ tăng 12 triệu người, thì các bang vùng Sunbelt tăng 90% của con số này.

Tỷ lệ tăng dân số khá lớn ở bang Alaska - nơi thời tiết khắc nghiệt bằng giá quanh năm là 29,7%, Arizona (17,2%), Nevada (16,9%), Texas (15%), Utah (12,6%), Colorado (11,8%). Nhiều bang khác bị giảm với số lượng lớn, như Michigan, Ohio, Iowa, Pennsylvania, Virginia...

Sự linh động đó về dân số, kéo theo nhiều sự thay đổi về văn hóa và xã hội nước Mỹ.

Chúng ta thử tập trung nghiên cứu về chủng tộc - người da đen hoặc người da màu ở Mỹ để thấy sự thay đổi đến ngạc nhiên. Người da đen

chiếm 12% dân số Mỹ. Những thế hệ trước của họ trên đất Mỹ là những người nô lệ, bị mua từ châu Phi về từ thế kỷ XVII. Họ bị đối xử tàn tệ, bị bóc lột và không được cư xử như với con người. Họ bị mua, bán như đồ vật, như súc vật. "Túp lều của Bác Tôm" của H.B. Stove, "Người yêu dấu" của Toni Morison, thơ của Langston Hugher là những bằng chứng cho số phận bi thảm của người nô lệ. Chế độ chiếm hữu nô lệ ở cả thời hiện đại từ thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, nhằm không cho người da đen có cơ hội tham gia vào đời sống chính trị và xã hội ở Mỹ. Họ cứ là nô lệ suốt từ thế hệ này sang thế hệ khác, dù tượng thân Nữ thần Tự do ở New York cứ giơ cao ngọn đuốc chói lợi tự do sát ngay bờ Đại Tây Dương.

Thế nhưng sau Chiến tranh thế giới thứ hai, vị trí và vai trò của người da đen đã khác, rất khác, đến bất ngờ và lạ lùng, và cũng chỉ có thể xảy ra ở nước Mỹ.

Cuộc đấu tranh giành quyền sống và tự do của người da đen đã kéo dài 200 năm nay như tuổi của nước Mỹ nhưng chưa bao giờ họ có cơ hội đạt được. Cái mốc 1980, năm đầu tiên ở Mỹ có nhiều người được bầu vào các vị trí trong bộ máy chính quyền Mỹ và từ đó tăng dần.

Đến năm 1991, đã có 7445 người da đen giữ vai trò khác nhau trong bộ máy nhà nước Mỹ. Trước đó năm 1970 có 1474 người, 1980 có 4963 người, năm 1984 có 6056 người. Rõ ràng càng về sau vị trí và vai trò của người da đen ở Mỹ càng được khẳng định.

Trong cuộc chạy đua vào ghế các thống đốc bang tháng 11/1989, lần đầu tiên trong lịch sử có một người da đen trúng cử. Đó là Douglas Wilden, vốn có nguồn gốc là nô lệ da đen đã trở thành Thống đốc bang Virginia.

Đến năm 1992 trong kỳ họp Quốc hội lần thứ 103 đã có 38 hạ nghị sĩ là người da đen. Bà Carol Mosoley Brown là người phụ nữ da đen đầu tiên trở thành thượng nghị sĩ. Đó là chưa kể đến rất nhiều thị trưởng thành phố là người da đen. Thị trưởng da đen đầu tiên là ông David Dinkins đã đánh bại nghị sĩ Ed Koch, người của đảng Dân chủ để trở thành thị trưởng New York năm 1989 được coi như sự kiện lịch sử lúc đó.

Nhưng, đời sống nước Mỹ còn cho thấy những nhân vật lịch sử người da đen (và da màu) xuất hiện ngày càng nhiều. Những Theodore Dreiser (Nhà văn), Richard Wright (Nhà văn), Langston Hugher (Nhà thơ), Du Boire, Luther King (Nhà chính trị, hoạt động tôn giáo), Toni Morison (Nhà văn), Michael Jackson (Vua nhạc Pop) đến các chính khách như C. Rice (Ngoại trưởng), Powel (Bộ trưởng Quốc phòng).

Và ngày 20/1/2009, Barack Hussein Obama, một người da màu, sinh ngày 4 tháng 8 năm 1961 tại Honolulu, đã trở thành Tổng thống thứ 44 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Ông đồng đọc Diễn văn nhậm chức vào ngày 21/1/2009: “Tính tới thời điểm hiện tại, 44 người Mỹ đã đọc lời tuyên thệ nhậm chức. Các lời lẽ đã được xướng lên trong những đợt thủy triều dâng trào của sự thịnh vượng và mặt nước tĩnh lặng hào bình. Tuy nhiên, thường thì lời tuyên thệ nhậm chức được thực hiện trong lúc những đám mây quần tụ và các cơn bão điên cuồng. Vào những giây phút này, nước Mỹ đang tiến bước không chỉ bởi vì kỹ năng và tầm nhìn của những người cầm quyền cao nhất mà vì chúng ta, người dân, vẫn trung thành với các tư tưởng của các bậc tiền bối và tôn trọng các văn bản đã ban hành của chúng ta.

Mọi việc đã diễn ra như vậy. Và chúng sẽ phải như vậy trong thế hệ này của người dân Mỹ.

Chúng ta vẫn là một đất nước non trẻ, nhưng theo Kinh thánh, thời gian đã tới để loại bỏ những thứ ngậy ngô. Thời gian đã tới để tái xác nhận một lần nữa tinh thần nhẫn nại của chúng ta; để lựa chọn cho chúng ta lịch sử tốt đẹp hơn; chuyển giao món quà quý giá đó, ý tưởng đáng khâm phục đó, vốn được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác: Lời cam kết của Chúa rằng tất cả đều bình đẳng, tất cả đều tự do và tất cả đều xứng đáng có cơ hội được theo đuổi tiêu chuẩn toàn diện của họ về hạnh phúc”.

Nhìn lại những năm từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, qua thời gian của Chiến tranh Lạnh, 10 năm đầu thế kỷ XXI đây biến động người da màu ở Mỹ đã tạo nên một bức tranh văn hóa đặc sắc của họ.

Trước sự phân biệt và đối xử chủng tộc do lịch sử để lại, bằng mọi cách ngăn chặn và hạn chế quyền tham gia xã hội của người da màu, năm 1965 Đạo luật về quyền bầu cử ra đời đã tạo điều kiện cho hàng triệu người da đen tham gia bầu cử và tạo điều kiện việc tranh cử Tổng thống. Quyền lợi chính trị của người da đen được bảo đảm. Số lượng các nhà quản lý, nghệ sĩ, chuyên gia kỹ thuật và trí thức da đen đã tăng lên 52%. Thu nhập thực tế của người da đen tăng lên đáng kể. Kết thúc thế kỷ XX, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, thu nhập của người da đen trung lưu ở Mỹ đã lên đến 35.000 USD/năm, tuy vẫn còn tồn tại tệ nạn nghiện hút ma túy, thất nghiệp, bạo lực, vi phạm pháp luật, nạn nhân AIDS phần lớn tập trung vào 1/4 dân số da đen ở các gia đình sống ở ngoại ô các thành phố.

Cùng với người da đen, các nhóm người thiểu số khác ở Mỹ cũng có

những thay đổi đáng kể trong vòng 60 năm qua. Với hơn 3 triệu người Hispanic (người Mỹ gốc Mexico, Cuba, Puerto Rico và Dominica), khoảng 42% trong số này là nhập cư không hợp pháp nhưng là lực lượng lao động đáng kể ở Mỹ. Tuổi trung bình chỉ là 23, họ chiếm tới 12% tổng số dân cư Mỹ. Để lực lượng dân cư này có điều kiện tham gia vào đời sống xã hội Mỹ, luật và quyền bầu cử Mỹ cho phép sử dụng phiếu bầu không chỉ bằng tiếng Anh mà bằng nhiều thứ tiếng khác. Có nơi sử dụng đến bảy thứ ngôn ngữ khác nhau trên phiếu bầu cử. Nhờ vậy, năm 1993 đã có 4.000 người Hispanic được bầu vào các vị trí khác nhau trong bộ máy chính quyền nhà nước và có 19 người là nghị sĩ quốc hội khóa 103.

Về mặt không gian sinh sống của người Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai vẫn tiếp tục sự vận động và thay đổi theo đà của nó như lịch sử hơn 200 năm của nước Mỹ.

Những năm đầu thế kỷ XXI sự thay đổi về cơ cấu dân cư là sự di chuyển từ khu vực nông thôn đến thành phố và thành thị hóa nông thôn. Các trung tâm đô thị ở nước Mỹ nhanh chóng mở rộng phạm vi và dân cư chuyển dần từ trung tâm ra vùng ngoại ô sinh sống.

Nếu đầu thế kỷ XX (năm 1900) dân cư ở nông thôn Mỹ chiếm 60% và thành thị chiếm 40%, thì cuối thế kỷ XX (năm 1980) có đến 75% dân cư sống ở thành thị và 25% sống ở nông thôn. Nông thôn đã được thành thị hóa, không còn nông dân nữa mà là công nhân nông nghiệp. Đô thị nước Mỹ những năm gần đây chú ý phát triển nhanh chóng ở miền Nam và miền Tây, đó là chưa kể những đô thị siêu đại (megalopolis) như khu vực đô thị khổng lồ từ Boston xuống

Washington DC (tức là khu Boswash) gồm 5 thành phố lớn nối liền nhau là Boston, New York, Philadelphia, Baltimore và Washington DC.

Trong sự vận động và thay đổi cơ cấu không gian sinh sống của dân cư Mỹ ta thấy sự đô thị hóa ở Mỹ là đáng kinh ngạc. Trường hợp thành phố Los Angeles là một ví dụ, khởi đầu là một vùng nông thôn, dân cư nông nghiệp phần lớn, các cánh đồng trang trại ngút ngàn là chanh, cam, bưởi và các rau quả. Thế kỷ XX với sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ, Los Angeles có nguồn thu nhập rất lớn từ công nghiệp dầu lửa và vũ trụ, cùng với công nghiệp giải trí, nhất là điện ảnh, người khắp nơi đổ về. Và dân số là 3.789.981 người⁽¹⁾

“Thành phố cờ bạc” Las Vegas cũng là thành phố thay đổi ghê gớm vào năm 1990 thế kỷ trước, thành phố này mới có 285.000 người, 10 năm sau dân số đã lên đến 517.000 người.

Nhiều nhà nghiên cứu văn hóa Mỹ đã đề cập đến tính năng động của văn hóa Mỹ. Tính năng động là một trong những đặc điểm nổi trội của văn hóa Mỹ bên cạnh chủ nghĩa cá nhân là cốt lõi và chủ nghĩa thực dụng là điển hình của văn hóa Mỹ. Hơn bao giờ hết, nửa cuối thế kỷ XX nước Mỹ như ta đã biết cùng với sự vận động và thay đổi lớn lao, hết sức nhanh chóng của thế giới trên tất cả các mặt của đời sống chính trị, văn hóa, kinh tế, khoa học kỹ thuật và xã hội của thế giới. Văn hóa Mỹ với tính năng động đã tạo điều kiện đưa nước Mỹ nhanh chóng thích nghi, phát triển để giữ vững vai trò là một quốc gia đứng đầu thế giới.

Tiến trình văn hóa Mỹ cho thấy, sự ra đời của dân tộc Mỹ và nước Mỹ là một phản ứng với áp bức bóc lột của cường quyền và bạo lực từ châu Âu

già cõi, từ phong kiến quý tộc lỗi thời, từ tôn giáo khắt khe, khô cứng thời Trung cổ của châu Âu. Sự phản kháng của những thế hệ tiếp theo, xa lìa quê hương bản quán đi tìm đất mới của những người giàu nghị lực, giàu quyết tâm và có chút phiêu lưu, mạo hiểm đã hun đúc rèn luyện và tạo nên tính cách năng động của người Mỹ, lao vào cuộc sống mới ở nơi mới, cách xa mọi ràng buộc và cội rễ của các quan hệ truyền thống cả trong thời gian và không gian, mỗi cá nhân phải tự mình khẳng định mình, phải độc lập và tự làm nên. Đặc tính năng động của dân tộc Mỹ là một tổng thể của mỗi cá nhân từ mọi phương trời tập hợp lại với nhau, vừa dựa vào nhau, chụm vào nhau mới tồn tại được ở nơi xa lạ nhưng lại phải cạnh tranh với nhau mới vươn lên được. Rõ ràng, dân tộc Mỹ là kết quả của sự chạy trốn lịch sử, chạy trốn châu Âu và sau này là nhiều người chạy trốn khỏi nghèo đói, xung đột xã hội, tôn giáo, ý thức hệ, chính trị... Việc hướng tới tương lai bằng nghệ thuật linh hoạt, dễ thích nghi và luôn luôn thay đổi theo yêu cầu vận động khách quan của chủ nghĩa thực dụng đã đưa nước Mỹ luôn trong tư thế vươn lên.

Xét về lịch sử, để đến năm 1776 nước Mỹ độc lập thì trước đó khi những người châu Âu đầu tiên đến sinh cơ lập nghiệp ở mảnh đất này vẫn là những nhóm người từ nhiều quốc gia khác nhau nhưng có một điểm chung là kiếm sống trên một mảnh đất chưa khai phá, còn hoang sơ. Đến năm 1776, tức sau ba thế kỷ kể từ khi Colombo đặt chân đến châu Mỹ (năm 1492), người Mỹ mới thoát ly khỏi sự bảo trợ, trong đó là bảo trợ văn hóa của châu Âu và lớn nhất là sự bảo trợ của người Anh. Người nhập cư đến nước Mỹ tuyệt đại đa số là bắt

buộc, là trốn chạy khỏi quê hương cho nên chẳng mấy ai quyến luyến quá khứ và lịch sử ngàn đời của quê cha đất tổ. Họ phải đối mặt với gian khổ, thách thức của miền đất mới hoang sơ, họ không có thời gian để nhớ về quá khứ mà họ đã trốn chạy. Do đó, họ bị bắt buộc chấp nhận hiện tại và nghĩ đến tương lai. Với chủ nghĩa thực dụng họ cũng chỉ cần tương lai gần. Bởi nói cho cùng, tương lai là cái gì mông lung hư ảo không phải là thực tế thì nghĩ tới nó làm gì. Chính vì vậy, cũng rất có lý khi có người cho rằng “Nước Mỹ bước từ nguyên thủy thẳng đến hiện đại không qua văn minh...”. Lịch sử làm gì có ở nước Mỹ. Tiền sử, sơ sử với những đồ đá, đồ đồng, đồ sắt dân tộc Mỹ làm gì có. Thời Trung Cổ, Phục Hưng là của các nước khác. Người Mỹ có thời bão táp và cách mạng nhưng chỉ là mặt văn hóa của thế kỷ XVII chứ đâu phải là lịch sử. Vì vậy, họ không có điều gì để mà quan tâm đến lịch sử. Họ chỉ có hiện tại và ào ạt tiến lên bằng sự năng động của dân tộc và từng cá thể tạo nên.

Chính vì đặc điểm dân tộc là sự pha trộn, lai ghép giữa các dòng máu khác nhau, quê hương khác nhau nên huyết thống của người Mỹ là hỗn hợp. Con cái biết và gắn bó với cha mẹ nhưng với ông bà thì lỏng lẻo và với cụ kị thì đã xa xôi lắm. Và thậm chí làm gì biết các cụ đời thứ tư trở về trước là ai, người ở xứ nào khi mẹ là người Mỹ bang Kansas cha là người Kenya châu Phi lại sinh ra ở Hawaii, tuổi thơ qua tận bên Indonesia (châu Á) như Tổng thống Obama. Họ hàng thân thiết cũng không có, không biết là ai. Vậy thì làm gì có quá khứ, có quê hương, có quê cha đất tổ mà nhớ. Mỗi liên hệ máu mủ, dòng tộc là lỏng lẻo đến mức không còn để ràng buộc níu giữ. Hoàn cảnh ấy đặt ra cho người Mỹ là tự bản

thân cá nhân phải tồn tại độc lập, phải vươn tới mới tồn tại được. Nguồn gốc xuất thân là sang hay là hèn không quan trọng, quý tộc hay nô lệ là của châu Âu, con vua, con quan là của các quốc gia phong kiến, để “con vua thì lại làm vua, con sãi ở chùa thì quét lá đũa”. Không ai quan tâm đến Sir hay De, đến công, hầu, bá, tử, nam hay ông hoàng bà chúa mà chỉ quan tâm đến sự thành đạt của bản thân mình. Với văn hóa Mỹ, mỗi cá nhân người Mỹ, như nhà văn Mark Twain viết “Không ai quan tâm đến nguồn gốc xuất thân của anh mà chỉ quan tâm đến anh có bao nhiêu tiền”.

Người Mỹ chỉ có thể trở nên thành đạt bằng việc tự mình vươn lên như Ford, Carnegie, Mark Twain, Theodore Dreiser (Nhà văn), Reagan, Barack Obama, Buffet, Bill Gate, Rockefeller và ai cũng tin mình làm được vì có nhiều cơ hội.

Như ta thấy, nước Mỹ, người Mỹ không có lịch sử lại được đặt ngay vào thế giới hiện đại, thế giới thay đổi chóng mặt, thế giới của khoa học và công nghệ, của kinh tế tri thức và toàn cầu hóa.

Để đáp ứng tâm lý hăng hụt ấy người Mỹ cũng có lúc, có người muốn tỏ ra có đầy đủ mọi thứ của văn hóa nên cố tạo ra lịch sử nhưng họ đã thất bại, từ đó họ quyết tâm vươn tới tương lai. Vì vậy, để nói đến tương lai, sách báo, phim ảnh viễn tưởng là sản phẩm chủ yếu từ Mỹ. Những “King Kong”, “Chiến tranh giữa các vì sao”, “Người dơi”, “Công viên Kỷ Zura”, “Cướp biển vùng Caribbean” và mới nhất là “Avatar” là những tác phẩm điện ảnh nổi tiếng, ăn khách và đoạt nhiều giải Oscar.

Và người Mỹ tự do hành động, ngay trong tâm lý và tình cảm, không có gì níu kéo, giữ họ được. Ngay cả nghề

ng nghiệp để kiếm sống, ai thích gì làm nấy, không có nghề sang hèn. Một người có thể làm rất nhiều nghề khác nhau. Thầy thuốc, viết văn, luật sư, chăn nuôi, làm vườn... trong một cá nhân đều được, miễn là làm tốt công việc của mình để nhận đồng tiền xứng đáng. Chính người gia đình John Kenedy đã tuyên bố “Nếu làm nghề móc cống thì gia đình Kenedy cũng là những người móc cống tốt nhất nước Mỹ”. Nhiều diễn viên, ca sĩ (xướng ca vô loài) đã trở thành tổng thống, thống đốc bang ở Mỹ. Edison, nhà khoa học nhưng cũng biết nhiều nghề. Emerson, nhà triết học, nhà buôn có tài, kinh doanh sách báo. Hemingway vừa là nhà văn, nhà báo, vận động viên thể thao. Harry Truman, Tổng thống thứ 33 của Mỹ cũng đã từng là nhân viên bán hàng, công chức ngân hàng, thợ cày, đi lính rồi trở thành sỹ quan, làm nhạc công và thẩm phán.

Cũng bởi người Mỹ đến vùng đất này với hai bàn tay trắng. Tất cả bắt đầu từ bắt đầu, phải đáp ứng nhu cầu cuộc sống bằng tự cung tự cấp. Thiếu gì phải tự nghĩ ra và làm lấy. Dần dần về sau mới có sự phân công và chuyên môn hóa (ngày càng sâu). Do đó, người Mỹ có ý thức tự lực, tự mình làm mọi việc khi tiến về phía Tây khai phá lãnh thổ. Thợ săn, thợ xẻ (làm nhà mà ở), nông dân trồng trọt, chăn nuôi, lái máy kéo... đều tự một người làm. Và họ đã truyền cho thế hệ kế tiếp khả năng này. Khả năng vận động và thích nghi trong mọi hoàn cảnh... Chính những đặc tính đó quy định, ngay cả thời đương đại, có ít người cả đời chỉ làm một nghề dù chuyên môn hóa đòi hỏi năng lực cao, sản xuất dây chuyền đòi hỏi kỹ năng cao. Nhưng, Taylor - nhà lý luận về quản lý cho biết, mỗi một người Mỹ, ít nhất 3 lần chuyển đổi nghề nghiệp

trong đời. Có người chuyển nghề đến 9-10 lần. Chỗ ở thì phần trước ta đã nói, ngay cả những người có chuyên môn, nghề nghiệp ổn định, ở thành phố lớn thì cũng có đến 25% chuyển nơi ở, hàng năm có hàng chục triệu công dân Mỹ đi ra nước ngoài. Không phải thế kỷ trước mà ngay bây giờ cái ô tô tải có rơ-mooc vẫn là nơi trú ngụ quen thuộc của các gia đình Mỹ. Ô tô tải có rơ-mooc để di chuyển khắp nơi trên đất nước bao la với mạng đường bộ cao tốc hoàn hảo nhất thế giới. Đường một chiều, không có chỗ rẽ cắt ngang, không có ngã ba, ngã tư, ngã năm để rẽ mà chỉ có vòng khuyên chông chéo để tránh nhau là sản phẩm của người Mỹ. Đường sắt xuyên lục địa, vận tốc 240 km/h là sản phẩm của người Mỹ

Hình ảnh ngôi nhà di động - Những chiếc ô tô tải chứa cả gia đình đi dọc ngang nước Mỹ từ lâu đã là hình ảnh quen thuộc và rất đẹp trong phim ảnh và văn học Mỹ. Chùm nho uất hận của John Steinbeck (Giải thưởng Nobel văn học 1962) là một trong số đó. Nước Mỹ rộng mênh mông, những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, không gian của người Mỹ càng rộng hơn bao giờ hết. Người Mỹ có mặt rất đông ở tất cả mọi nơi trên thế giới. Không chỉ làm công tác ngoại giao, buôn bán mà hàng chục, hàng trăm nghìn người Mỹ có mặt ở các địa điểm đóng quân của Mỹ và các căn cứ quân sự của Mỹ. Có những thời điểm như chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) hay chiến tranh xâm lược Việt Nam lúc cao điểm (1966-1973) đã có cả triệu người Mỹ ở châu Á.

Sau sự kiện 11/9/2001, người Mỹ có mặt ở Iraq và Afghanistan lên đến 30-40 vạn người, đó là chưa kể đến các tàu sân bay, tàu chiến rải rác khắp các đại dương. Người Mỹ di chuyển

liên tục, khắp nơi từ cá nhân đến cộng đồng tạo nên tính linh hoạt liên tục trong đời sống. Tính vận động không chỉ thể hiện ở không gian sinh sống, di chuyển nơi ở, nơi công tác, nghề nghiệp mà ngay cả ở tư thế ngồi, đứng, ăn, ngủ của mỗi cá nhân. Đồ ăn nhanh, đồ uống đóng hộp là đáp ứng nhu cầu vừa ăn uống, vừa làm việc, vừa đi, cả khi ngủ người Mỹ cũng vận động. Ghế xích đu, giường gấp là sản phẩm của người Mỹ. Ipod, Iphone, MP3, Walkman - máy nghe nhạc đủ kiểu cũng do người Mỹ nghĩ ra. Vừa đi, vừa ăn, vừa nghe nhạc cả lúc ngủ vẫn lác lác trên đệm bơm khí và bắt đầu từ linh hoạt địa lý, tính linh hoạt, cơ động thấm sâu vào cơ chế chính trị và hoạt động xã hội. Người Mỹ đặt mục tiêu hoạt động của mình trong tinh thần của chủ nghĩa thực dụng và luôn luôn lấy thực tế để kiểm nghiệm. Họ linh hoạt và ngay lập tức điều chỉnh cho phù hợp với sự vận động khách quan tùy theo từng thời điểm và hoàn cảnh cụ thể.

Nền tảng hoạt động xã hội của một đất nước là Hiến pháp. Nhưng cả văn kiện này cũng được bổ sung và sửa đổi cho phù hợp "Hiến pháp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ" Điều V ghi rõ: "Quốc hội, trong trường hợp khi hai phần ba số thành viên của cả hai viện cho là cần thiết sẽ đề nghị các tu chính án cho bản Hiến pháp này, hoặc theo lời yêu cầu của các cơ quan lập pháp của hai phần ba các tiểu bang, sẽ triệu tập một hội nghị các tu chính án đó. Trong trường hợp nào cũng vậy, các tu chính án đó sẽ có hiệu lực về mọi phương diện, như là một phần của Hiến pháp này..."

Và thực tế từ khi ra đời đến ngày 15/12/1791, Hiến pháp Hoa Kỳ đã được sửa đổi đến 10 lần. Từ ngày 7/2/1795 đến ngày 7/5/1992, đã thay